

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 89/2024/HSST

Ngày: 19/8/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lương Văn Cang

- Ông Lê Nhật Hoàng Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2024/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXX-HSST ngày 29/7/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hưng T, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1990; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố T, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12. Họ và tên cha: Nguyễn Mạnh C (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1964. Có 01 em; Vợ: Châu Ngọc H, sinh năm 2001. Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Như T – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư D - Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị P, sinh năm 1972; Trú tại: Khu phố B, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Hữu D, sinh năm: 1971; Trú tại: Khu phố B, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Thanh T, sinh năm: 2002; Trú tại: Khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Phan Nhật N, sinh năm: 1992; Trú tại: đường N, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Phúc H, sinh năm 2002; Trú tại: Số 541 T, phường S, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Châu Ngọc H, sinh năm 2001; Trú tại: khu phố T, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Hưng T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/8/2023, Nguyễn Hưng T sau khi nhậu tại nhà của T xong, thấy có nhóm thanh niên đang nhậu và hát karaoke tại quán của ông Nguyễn Hữu D và bà Trần Thị P tại khu phố T, phường S, thành phố T (đối diện nhà T). Do khuya mà quán còn để khách hát nên T qua nói ông D không cho khách hát nữa, ông D bảo T đi mà nói khách. T bỏ về nhà lấy một dao tự chế cầm qua dọa để không cho khách hát, bà P bảo T về nghỉ thì T nói “*Giờ bà tin tui phá quán không*”, rồi T cầm dao tự chế chém làm gãy bàn nhựa, T chém tiếp một nhát từ trên xuống dưới trúng vào vai trái bà P gây thương tích. Thấy vậy, nhóm thanh niên đang nhậu đuổi đánh T, T cầm dao tự chế bỏ đi về nhà.

Bản kết luận giám định số 395 ngày 20/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Bà Trần Thị P bị thương tích tỉ lệ 14%, bị tác động bởi vật có cạnh sắc.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Hưng T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSTH ngày 16/3/2024 và Văn bản số 214/VKSTH ngày 19/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hưng T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hưng T thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng truy tố và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hưng T bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét, đánh giá nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị cáo T để đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Bị hại có một phần lỗi trong việc quản lý quán để khách hát karaoke quá khuya, gây ồn ào ảnh hưởng đến sức khỏe mẹ già, con nhỏ đều đang bị bệnh của bị cáo. Việc này xảy ra thời gian dài không được giải quyết gây cho bị cáo căng thẳng tinh thần dẫn đến xảy ra sự việc. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết việc người bị hại có lỗi trong vụ án này. Bị cáo có hành vi vùng dao chém xuống bàn, vô tình gây thương tích cho bị hại chứ không hề vô cớ gây thương tích cho bị hại như cáo trạng và luận tội của kiểm sát đề xuất xử

lý hành vi của T là có tính côn đồ. HĐXX cần xem xét bị cáo không phải là người có nhân thân xấu. Ngoài ra, mong HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn: Mẹ già gần 70 tuổi bệnh ung thư phải xạ trị hàng tháng, có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, vợ không có nghề nghiệp nên bị cáo đang là lao động duy nhất trong gia đình. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa vi phạm pháp luật, tích cực bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại và được bị hại tha thiết xin cho giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Khoản 1 Điều 54 và điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo T được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Người bị hại trình bày: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự và tha thiết xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên nội dung cáo trạng số 41/CT-VKSTH ngày 16/3/2024 và Văn bản số 214/VKSTH ngày 19/7/2024. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hưng T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về dân sự: Đề nghị không xét do không có yêu cầu. Về vật chứng: Tuyên tịch thu toàn bộ vật chứng đã được thu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/8/2023, Nguyễn Hưng T thấy có nhóm thanh niên đang nhậu và hát karaoke tại quán của ông Nguyễn Hữu D và bà Trần Thị P. Do khuya mà quán còn để khách hát ảnh hưởng đến việc nghỉ ngơi của gia đình bị cáo nên T

qua nói ông D không cho khách hát nữa, ông D bảo T tự đi mà nói khách. T bỏ về nhà lấy một dao tự chế chém làm gãy bàn nhựa, T chém tiếp một nhát từ trên xuống dưới trúng vào vai trái bà P gây thương tích 14%.

Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ Khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 41/CT-VKSTH ngày 16/3/2024 và Văn bản số 214/VKSTH ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Việc vợ chồng bà P ông D để cho khách hát Karaoke tại quán nhậu sau 23 giờ ngày 07/8/2023 gây mất trật tự, ảnh hưởng đến sinh hoạt của những người xung quanh. Bị cáo nhiều lần đến nhắc nhở nhưng không được. Lẽ ra, trong trường hợp này bị cáo có quyền báo cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết sự việc nhưng bị cáo đã chọn tự giải quyết bằng cách dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà P là không phù hợp. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Tuy nhiên, xét đối với việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo T về hành vi gây thương tích với “*tính chất côn đồ*”: Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị cáo một phần lỗi của người bị hại vợ chồng bà P, ông D đã để khách của quán hát Karaoke quá giờ quy định gây mất trật tự tại khu dân cư. Tại phiên toà, bị hại và bị cáo đều xác định trước đó bị cáo đã qua quán của bị hại nhắc nhở nhiều lần về việc này nhưng không được bị hại giải quyết triệt để, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và ức chế tinh thần cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại là có nguyên nhân rõ ràng, do mâu thuẫn từ trước chứ không phải bị cáo vô cớ gây thương tích cho bị hại vì lý do nhỏ nhặt. Mặt khác, tại phiên toà bị cáo, bị hại đều thừa nhận khi bị cáo T chém nhát dao thứ nhất xuống bàn làm gãy bàn thì bị cáo tiếp tục chém nhát dao thứ hai từ trên xuống cùng lúc bị hại đang khom người nhặt đồ bị vỡ nên nhát dao của bị cáo chém mới trúng vào vai bị hại. Bị cáo không chủ động chém vào vai bị hại. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã lập tức dừng ngay hành động và bỏ đi chứng tỏ bị cáo không cố ý gây thương tích cho bị hại đến cùng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi là sai, vi phạm pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục chung, phòng ngừa riêng. Tuy nhiên, cần xem xét toàn diện nguyên nhân, động cơ, hậu quả hành vi và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo T.

Xét đối đối với việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên luận tội cho rằng bị cáo T có nhân thân xấu do đã từng bị Công an thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can vào 01/4/2010 sau đó đình chỉ khởi tố vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy ngày 01/4/2010, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên có Quyết định khởi tố vụ án số 59 ngày 01/4/2010 đối với vụ án Cố ý gây thương tích tại phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên có Quyết định khởi tố bị can số 98 ngày 01/4/2010 đối với Nguyễn Hưng T về hành vi Cố ý gây thương tích trong vụ án nêu trên. Đến ngày 29/6/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên có Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự nêu trên với lý do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự trong vụ án bị khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Xét việc bị cáo trước đây có hành vi vi phạm pháp luật chưa bị xét xử bằng một Bản án có hiệu lực pháp luật không được xem xét là tiền án, tiền sự. Từ thời điểm năm 2010 đến thời điểm xảy ra vụ án này, bị cáo không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Đồng thời, hiện nay chưa có Văn bản quy phạm pháp luật nào hướng dẫn trong trường hợp này bị coi là nhân thân xấu do vậy cần xem xét tình tiết này theo hướng có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng trường hợp trên không xem là bị cáo có nhân thân xấu theo như bào chữa của vị luật sư là có căn cứ nên chấp nhận.

Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Khoản 2 Điều 51 và Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng tại phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên và là lao động duy nhất của gia đình, mẹ bị ung thư, có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, vợ bị cáo không có công việc do ở nhà chăm sóc mẹ và con bị cáo. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù do bị cáo T có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo T hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị cáo và bị hại đã thống nhất tự thực hiện việc bồi thường dân sự nên bị hại không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: 06 (sáu) mẫu vật gồm tóc và chất màu đỏ thắm tại nhiều vị trí; 01 (một) đôi dép nữ, 01 (một) con dao Thái Lan (cán gỗ), 02 con dao (loại dao chặt xương), 01 vỏ bọc bằng vải màu đen, một số mảnh vỡ của chai bia Sài Gòn, một số mảnh vỡ của chén màu trắng, mảnh vỡ của ly thủy tinh, mảnh vỡ của thổ đất màu đen, 01 bàn nhựa màu đỏ bị gãy rời một chân, 01 bàn nhựa màu đỏ mặt bàn bị nứt vỡ; 01 cây dao dài 78cm, phần lưỡi có kích thước (56x6)cm, dày 0,3m.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Lưu tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa video ghi lại nội dung liên quan vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hưng T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ Khoản 2, Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hưng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/8/2024). Giao bị cáo Nguyễn Hưng T cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hưng T thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Không giải quyết do không có yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: 06 (sáu) mẫu vật gồm tóc và chất màu đỏ thẫm tại nhiều vị trí; 01 (một) đôi dép nữ, 01 (một) con dao Thái Lan (cán gỗ), 02 con dao (loại dao chặt xương), 01 vỏ bọc bằng vải màu đen, một số mảnh vỡ của chai bia Sài Gòn, một số mảnh vỡ của chén màu trắng, mảnh vỡ của ly thủy tinh, mảnh vỡ của thổ đất màu đen, 01 bàn nhựa màu đỏ bị gãy rời một chân, 01 bàn nhựa màu đỏ mặt bàn bị nứt vỡ; 01 cây dao dài 78cm, phần lưỡi có kích thước (56x6)cm, dày 0,3m.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Lưu tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa video ghi lại nội dung liên quan vụ án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Hưng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

*** Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp;
- UBND phường S,
- Công an phường S;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐOÀN XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Phước Hiệu